Họ và tên: .....

Lớp : .....

Bài tập cuối tuần
Lớp 4 – Tuần 2

Kiến thức cần nhớ

*** Ôn tập về phép tính cộng, trừ, nhân, chia**

*** Số chẵn, số lẻ:**

- Các số có chữ số tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8 là số chẵn.
- Các số có chữ số tận cùng là 1, 3, 5, 7, 9 là số lẻ.

PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Trong các số: 4; 45; 158; 3 626, số lẻ là số:

A. 4 B. 45 C. 158 D. 3 626

Câu 2. Số chẵn nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau là:

A. 100 B. 102 C. 120 D. 124

Câu 3. Từ 1 đến 20 có tất cả số số chẵn là :

A. 10 B. 15 C. 18 D. 20

Câu 4. Phép tính: 10 386 + 29 739 có kết quả là:

A. 40 125 B. 40 152 C. 41 125 D. 41 521

Câu 5. Tổng của 5 số lẻ liên tiếp từ số 1 là :

A. 6 B. 10 C. 25 D. 30

Câu 6. Trong các số sau, số chẵn có 2 chữ số nào quay ngược lại vẫn là số chẵn?

A. 32 B. 54 C. 76 D. 86

Câu 7. Bạn An có số nhãn vở là số lẻ nhỏ nhất có 2 chữ số. Nếu Bình có 4 nhãn vở nữa thì số nhãn vở của bạn Bình hơn số nhãn vở của bạn An là 2 chiếc. Hỏi cả 2 bạn có bao nhiêu nhãn vở?

A. 8 nhãn vở B. 9 nhãn vở C. 20 nhãn vở D. 24 nhãn vở

Câu 8. Một cửa hàng có 4 hộp bi, mỗi hộp có 390 viên bi. Nếu họ chia đều số bi trong các hộp đó vào 5 túi thì mỗi túi có chứa số viên bi là:

A. 78 viên bi B. 87 viên bi C. 321 viên bi D. 312 viên bi

LIVEWORKSHEETS

PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1

Đánh dấu màu xanh – dấu tích vào đám mây chứa số chẵn, đánh dấu màu đỏ - dấu nhân vào đám mây chứa số lẻ.

10 090 | 357 | 1 475 | 24 | 1 956

Bài 2

Tính giá trị biểu thức sau.:

a. 51 999 + (39 023 - 286)

……

……

b.(15 000 – 6000) x 5 : 3

……

……

……

Bài 3

Giải bài toán sau:

Một đội công nhân làm đường đợt thứ nhất làm được 15 284 m đường. Đợt thứ hai làm được gấp 3 lần đợt thứ nhất. Hỏi đội công nhân ấy làm được tổng cộng bao nhiêu mét đường?

Bài giải

……

……

……

……

……

LIVEWORKSHEETS